

Từ 1946 đến ngày nay, cộng đồng tri thức đang bào đã chiến đấu và hy sinh vì khát vọng độc lập tự do hạnh phúc... Giai đoạn 1945-2009 là đoạn đường dài lịch sử bất hạnh của dân tộc, những khát vọng trên của dân tộc vẫn chưa đạt được.



Trong di sản văn hóa của ngày 20/1/1969 TT Nixon tuyên bố sẽ chấm dứt chiến tranh VN trong danh dự. Trước tiên ông vẫn đang VNCH gọi phái đoàn tham dự đàm phán hòa bình ở Paris, đến tháng 7/1969 ông bắt đầu cho rút quân Mỹ ra khỏi Nam VN tuân thủ theo mô thức trình bày sẵn. Lúc bấy giờ quân Mỹ ở VN là 543 ngàn. Đang thì HK vẫn ở trong giúp VNCH kiên toàn sức mạnh để đảm nhận vai trò bảo vệ MN từ đó trong giai đoạn diễn ra cuộc hòa đàm ở Paris. Đến vào thời điểm rút quân và giải quyết chiến tranh VN bằng đường lối hòa bình, trong năm cuối của nhiệm kỳ (1972) Nixon làm sự giải hòa bình ở Trung Cộng và Liên Xô để tìm hiểu thu nhập kết thúc chiến tranh VN.

Tháng Giêng 1973 HĐ Paris ra đời, chiến tranh VN chấm dứt không có kết thúc ngừng bắn. Chỉ có kết thúc duy nhất là nhân dân Nam VN, với quy định quy định để tiếp nhận thừa nhận là “quy định thiêng liêng bất khả xâm phạm”, họ sẽ quy định để tiếp nhận lại chính trị MN, không có sự can thiệp từ bên ngoài. Nội dung, từ sau 1954, một cán bộ MTGP cao cấp là Trần Bội Chấn đang đã nhận xét: “HK muốn biến Nam VN thành một thị trường kính trọng bày tỏ phần vinh của Mỹ”. Rồi tiếp chiến tranh triền miên, kế hoạch xây dựng MN phần vinh của thế giới để tiếp. Nay hòa bình đã được tái lập, HK sẽ vẫn ở trong để ý để cho những nhu cầu cấp thiết để phát triển kinh tế thời hậu chiến. Còn chính quyền Miền Bắc để tiếp HK để nghỉ vẫn ở trong gần 5 thập kỷ để giúp chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hàn gắn vết thương chiến tranh. Sau đó hai miền Nam Bắc sẽ tiếp nhận để tiếp nhận theo tinh thần HĐ Genève 1954 và Điều 15 của HĐ Paris 1973.

Riêng LX và TC đều ủng hộ tiếp việc hợp tác, giúp HK chấm dứt chiến tranh VN. HK không dùng quy định pháp quy định, như đó Bộ Kinh gia nhập LHQ, trở thành hội viên tham gia các Hội đồng Bộ An, ngang hàng với LX và HK. Hai bên Mỹ và Trung Quốc chú ý bình thường hóa bang giao, chấm dứt giai đoạn thù địch kéo dài kéo dài một phần tư thế kỷ. Còn LX để tiếp hợp quy định để tiếp mua vũ khí của Mỹ, mua lúa mì với giá rẻ, để tiếp vay tín dụng của Mỹ và dùng số tiền đó mua trang thiết bị của Mỹ. Mọi hòa hoãn Nga Mỹ còn để tiếp việc tài trợ binh lính, LX thay vì xem để tiếp những kho tiền khổng lồ vào việc tăng cường vũ trang, nay dùng số tiền đó vào việc phát triển kinh tế để tiếp các nước Tây phương.

Còn phn HK, m i lo s các con bài Domino ở Đông Nam Á n l t r i r ng vào TC không còn n a. Năm 1973, các n c ĐNÁ đ u là đ ng minh ho c thân h u c a M . Đ i v i MN t do. HK đã gi đung l i h a: sau khi hi p đ nh hòa bình ra đ i, b máy chính quy n VNCH còn nguyên v n v i đ y đ các c ch hi n đ nh. Trong b i c nh thu n l i đó, Nixon m i TT Thi u sang M th o lu n v i c h p tác và v i n tr giúp VNCH giành th ng l i qua cu c t ng tuy n c dân ch t do có giám sát qu c t . Nixon còn ch th Kissinger tr l i Paris g p Lê Đ c Th đ tìm cách thi hành HĐ Paris. Ngày 13/6/1973, hai bên đã ra m t b n tuyên cáo chung 14 đ i m đ thi hành nghiêm ch nh 21 đ i m c a HĐ Paris.

B c sang 1974, chính quy n Nixon v n còn c g ng gi i quy t v n đ Nam VN b ng con đ ng hòa bình. Ngày 20/2/1974 Kissinger l i sang Paris g p g Lê Đ c Th . Trong cu c m t đàm l n này có s hi n di n c a Martin, Đ i s HK ở Sài gòn, Kissinger yêu c u Hà N i h p tác v i M đ thúc đ y hai bên mi n Nam VN ng i l i v i nhau. Ông đ ngh b c đ u Vi t C ng h y ng ng b n ở vùng 3 và 4; VNCH s công nh n VC ki m soát ở vùng 1 và 2 ch tr Hu và Đà N ng. Sau đó HK s áp l c chính quy n Sài gòn thành l p H i đ ng Qu c Gia Hòa h p Hòa gi i dân t c đ t ch c t ng tuy n c .

Tr l i Sài gòn, Đ i s Martin thúc h i TT Thi u cho thành l p H i đ ng Qu c gia Hòa gi i Hòa h p dân t c và th a nh n v i c phân chia lãnh th mà Kissinger đã đ ngh v i Lê Đ c Th . Ngoài ra, đ c s đ ng ý c a Tòa B ch c, Đ i s Martin nh Đ i s Ba Lan trong y ban Qu c t Ki m soát và Giám sát ng ng b n chuy n đ n Hà N i m t đ i p văn, kêu g i gi i lãnh đ o B c Vi t h ng ng đ ngh c a Kissinger đ ch m đ t cu c chi n t i MNVN. (1) Martin còn đánh đ i n v Hoa Th nh Đ n trình bày nhu c u và s h p lý c a v i c c t đ t nh ng cho Vi t C ng khi ti n v i n tr đã b c t (2)

Kiên quy t v i l p tr ng “b n không” (không th a nh n CS, không trung l p hóa Mi n Nam, không l p chính ph liên hi p, không nh ng đ t cho CS), TT Thi u kh c t h p tác v i Nixon đ thi hành HĐ Paris. Nh ng còn m t cái “không” n a mà ông không ch u đ ý đ n. Đó là: VNCH không còn đ quân v i n, sau khi hi p đ nh hòa bình ra đ i. TT Nixon đã nh c nh đ i u này r t nhi u l n trong hàng ch c lá th g i đ n ông t tháng 11/1972 đ n 13/6/1973. Nixon khuy n cáo TT Thi u nên thích nghi v i tình th m i. Đó cũng là l i khuy n c a Đ c Giáo Hoàng Paul VI. Sau khi h i ki n v i Nixon ở San Clemente, trên đ ng v n n c TT Thi u ghé La Mã đ y t ki n Đ c Giáo Hoàng. Ng i khuy n ông Thi u nên tìm cách hòa gi i v i Chính ph Cách m ng Lâm th i c a VC. TT Thi u nghĩ r ng “gi đây ngay đ n Giáo H i cũng ngo nh m t đ i và r i vào c m b y tuyên truy n c a C ng s n” (3)

L p tr ng “b n không” ch còn “ba không”: Gi a tháng 11/1973 H Vi n HK n đ nh m c vi n tr quân s t i đa cho VNCH trong tài khóa 1974 là 1126 tri u đô la so v i 2270 tri u c a tài khóa tr c. Nh ng khi chung quy t, Qu c h i l i c t gi m thêm, ch còn 900 tri u. Ông Thi u v n ch a nao núng. Ông còn tin t ng l i h a c a Nixon “s tr đũa n u B c Vi t vi ph m hi p đ nh”. Có đi u mâu thu n là Qu c h i M trách c TT Thi u vi ph m hi p đ nh, nên h c t d n quân vi n đ bu c VNCH ph i thi hành nghiêm ch nh. Còn TT Thi u thì tin t ng khi BV xé b hi p đ nh gây chi n thì TT Nixon s tr đũa.

Ngày 9/8/1974 TT Nixon t ch c, ông Thi u b t đ u lo s , nh ng hai ngày sau ông v ng tin tr l i khi nh n đ c th c a t ng th ng m i c a HK là Gerald Ford. Ông ta vi t r ng “Có l tôi không c n ph i thông báo cho Ngài rõ r ng chính sách ngo i giao c a Hoa K luôn luôn đ c d a trên căn b n liên t c và s ng h c a l ng đ ng. Lúc này đây nh ng tính ch t đó l i càng rõ ràng h n n a và t t c nh ng cam k t mà n c chúng tôi đã h a h n v i quý qu c trong quá kh nó v n còn hi u l c và s đ c hoàn toàn tôn tr ng trong nhi m k c a tôi”. (4) Có l vì quá ch quan nên ông Thi u ch chú ý vào n i dung ph n sau c a đo n văn trên mà không đ c k ph n đ u. Hai đ ng Dân ch và C ng hòa ch ng h chính ph thi hành nghiêm ch nh hi p đ nh hòa bình i VN, vì th Qu c h i ph i c t d n quân vi n cho VNCH. Đi u này đã đ c th c hi n ngay sau khi Ford nh m ch c. Qu c h i bi u quy t m c quân vi n cho VNCH tài khóa 1975 ch còn 700 tri u đô la so v i 900 tri u c a tài khóa tr c.

Đ u tháng Giêng 1975, C ng quân đánh chi m Ph c Long, TT Ford v n không có m t ph n ng nào, B 52 v n không th y c t cánh đ tr đũa. Ford ch yêu c u Qu c h i kh n c p quân vi n 300 tri u đô la cho VNCH. Mãi đ n cu i tháng Hai 1975, phái đoàn l ng vi n Qu c h i HK m i đ n Sài Gòn đ duy t xét l i yêu c u c a TT Ford. Sau khi đi thăm các t nh, phái đoàn tr v Sài Gòn h p v i TT Thi u đ ki m đ i m tình hình. TS Nguy n Ti n H ng mô t bu i h p “đã bi n thành m t tra v n h n h c”. Ai cũng h i “t i sao VNCH đã vi ph m ng ng b n”. Các dân bi u, ngh sĩ gay g t h i Thi u: “Ông mu n quân vi n và kinh vi n mãi sao, ch ng bao lâu n a? (5)

Ch h n m t tu n sau khi phái đoàn Qu c h i M v n c, vào lúc 2 gi sáng ngày 10/3/1975 C ng quân t n công Ban Mê Thu c. B c Vi t đ a 3 s đoàn chính quy t n công B T l nh S đoàn 23 B binh và B Ch huy Ti u khu Đ c L c, m đ u chi n đ ch Tây nguyên. Theo ý đ c a B Chính tr Đ ng CSVN, t Ban Mê Thu c c ng quân s t i n th ng xu ng vùng duyên h i Phú Yên, chia hai mi n Nam, giành phân n a lãnh th phía B c. Ngày 14/3/1975 t i Cam Ranh, TT Thi u quy t đ nh b ng c vùng Cao nguyên vì QLVNCH không còn đ kh năng b o v toàn th lãnh th. Ông ch th Thi u t ng Ph m Văn Phú T l nh Quân đoàn II: “mang ch l c quân, chi c xa, pháo binh, máy bay v phòng th duyên h i... l nh này t các t nh tr ng kiêm ti u khu tr ng tr xu ng ai đ c bi t”. Ngày hôm tr c, TT Thi u đã tri u h i Trung t ng Ngô Quang Tr ng v Dinh Đ c L p, ra l nh rút b vùng I, đ a hai S đoàn Nh y Dù và Th y Quân L c Chi n v b o v th đô.

Khoßch rút bß vùng 1 và 2 xußt phát tß bß phân tích các mßc đß quân vißn năm 1975 đß đß Thißu tßng John Murray, Tùy viên Quân lßc Sß quán Mß và Trung tßng Đßng Văn Khuyên Tßng Cßc trßng Tßng Cßc Tißp Vßn QLVNCH phß hß a hß i thßng 8/1974, trß c khi tßng Murray rßi nhißm sß DAO ß Sài Gòn. Theo đß, nßu quân vißn là 1,4 tß thì có thß giß đß c tßt cß nhßng khu đông dân cß cß a cß 4 vùng chißn thußt. Nßu 1,1 tß thì Quân khu I phßi bß. Nßu 900 trißu thì khó lòng giß đß c Quân khu I và II. Nßu 750 thì chß có thß phòng thß vài khu vßc chßn lßc. Nßu quân vißn đßi 600 trißu thì chính phß VNCH chß còn giß đß c Sài Gòn và vùng châu thß sông Cßu Long (6)

Vißn trß quân sß gißm, lßp trßng “bßn không” cß a TT Thißu cũng gißm, nay chß còn “ba không”, bß bßt cái không cußi cùng là nhßng đßt cho CS. Ông còn tuyên bß “Vißn trß nhißu thì giß nhißu, vißn trß ít thì giß ít”. Có lß vì suy nghĩ này mà sau này gßp Tißn sĩ Nguyßn Tißn Hßng ß Luân Đôn, ông cho rßng: “Tôi có trách nhißm, nhßng không có tßi” (Je suis responsable mais pas coupable). Ông không chßp nhßn cßng sßn, nhßng ông lßi bß rßi đßng bào và chißn hßu cß a ông vào vòng tay cßng sßn. Hß phßi tìm đßng trßn chßy đßi làn mßa pháo cß a cßng quân. Đß có phßi là “hành đßng vô nhân đßo cß a mßt ông tßng thßng vô nhân đßo”? Phßi chi ông nghe lßi khuyßn cáo cß a Đßi sß Martin: VNCH công nhßn VC kißm soát ß vùng 1 & 2, có thß HK sß vißn đßng vißi LX và TC đß kß hoßch này thành tßu. Lßc lßng hai bên MN ß thß cân bßng, Hßi đßng Qußc gia Hòa gißi dân tßc đß c thành lßp đß tß chßc cußc tßng tuyßn cß dân chß tß do. Hai bên mißn Nam sß tái thßng nhßt, tß hßi nhßt cũng là mßt chính phß liên hißp đa đßng.

Ngày 19/4/1975 Hß Vißn HK bác bß vißc quân vißn khßn cßp cho VNCH, Đßi sß Martin khuyßn cáo ông Thißu tß chßc: nßu tßng thßng không chßu xußng thì các tßng lãnh đßi i quyßn sß bßt tßng thßng làm đßi u này. Hôm sau trong bußi hßp vßi các tßng lãnh, ông Thißu cho hß bißt lßi đßng nhß cß a Đ/s Martin và nói vßi hß “nßu ông là mßt chßng ngßi cho hòa bình cß a đßt nßc thì ông sß tß chßc”. Không ai nói gß cß. Thß là đã rõ hß không mußn ông ngßi ß ghß tßng thßng nßa. (7)

Ngũ Giác Đài: Trung tßng Đßng Văn Khuyên là cßng sßn?ßßßß

Chi tißt trßn đß c tißt lß trong quyßn Hßi ký chính trß “Đôi Dòng Ghi Nhß” cß a cßu Đßi tá Phßm Bá Hoa xußt bßn tßi HK năm 2004. Đ/t Hoa là TMT/Tßng cßc Tißp Vßn mà ngßi i đßng đßu là Trung tßng Đßng Văn Khuyên kiêm nhißm chßc vß TMT/Bß TTM và khi tßng Cao Văn Viên tß chßc ngày 25/4/1975, tßng Khuyên là quyßn Tßng TMT/QLVNCH. Hßi ký tißt lß vào bußi chißu ngày 27/4/1975, tßng Khuyên có tâm sß vßi tác giß xin trích nguyên văn nhß sau:

- Anh có biết không, Thiáu táng Smith nói với tôi là cấp chủ huy cấp ông ta từ Pentagon (Láu Năm Góc từ Bộ Quốc phòng HK) nói rằng đang trong hồ sơ trung tâm của ông ngay tại Sài Gòn.

- Ông ta muốn ám chỉ trung tâm của ông phải không?

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Trung tâm của ông có nói gì không?

- Không.

- Đến lúc này, trung tâm của ông có quyết định ra đi hay chưa?

Tôi hỏi như vậy là vì lúc sáng, Y sĩ Chuán táng Phạm Hà Thanh, Cấp trưởng Cấp Quân Y, lên hỏi thăm tình hình, Trung tâm của Khuyên yêu cầu Chuán táng Thanh cho ông hai chai thuốc để c, và tôi cũng xin hai chai (1 chai để trong túi và 1 chai trong xách tay). Khi ông xin thuốc để c, đưa cho tôi thấy có thể là ông không biết chuyện, hoặc xin thì xin như ông vẫn làm. Im lặng một chút, chúng tôi ông đang xúc động nên tôi nói cấp ông thế này :

- Tôi đã hỏi và với ông (từ thiáu táng Smith), vì tôi cảm thấy sự không an toàn nếu tôi không có đi tiếp.

- Thiáu táng Smith có nói bao giờ thì đi không, thưa trung tâm của ông?

- Ông đừng quên rằng từ Pentagon là sự đến của tôi đi.

- Thi u t ng Smith có nói là s đi vào lúc nào không, th a trung t ng?

- Gi th 25. Gi đó s đ c quy t đ nh t Pentagon.

Gi a tr a ngày 29/4/1975, Trung t ng Đ ng Văn Khuyên r i tòa Nhà Chánh B TTM, qua c ng sau phi tr ng TSN đ đ n c quan DAO. T ng Homer Smith, Tùy viên Quân l c S quán M đã đ ng ch c a văn phòng DAO đ a t ng Khuyên đi t n. (8)

Chi n tranh VN có nhi u đ i u đau bu n và bí n. Huynh đ chi binh k t thúc vào gi th 25, th ng c p ra đi tìm t do, không m t l i t bi t thu c c p l i ch u bi t bao hi m nguy đ a. Câu chuy n k trên là m t thí đ đ i n hình trong nh ng bí n l ch s . M t s li u quý v ngày k t thúc chi n tranh. C hai nh n ch ng l ch s đ u còn s ng...Nh ng câu chuy n c a h khi n ng i đ c h i ký n y sinh nhi u th c m c:

* Trung t ng Đ ng Văn Khuyên là C ng s n (n m vùng) hay là m t chi n sĩ Qu c gia có tinh th n hòa gi i dân t c b CS móc n i?

* Đ i tá Ph m Bá Hoa đón nh n tin t c th ng c p c a mình là c ng s n, ông không t v gi ng c nhiên. Có ph i ông bi t t ng Khuyên không ph i c ng s n, đó là thái đ c a nh ng chi n sĩ VNCH trong hoàn c nh đ t n c lúc b y gi : HK ch m đ t đ n quân vi n đ các bên mi n Nam gi i quy t công vi c n i b MN b ng con đ ng hòa gi i dân t c? Có th vì lý do này mà t ng Khuyên đã kh c t di t n theo đ ngh c a t ng Smith? Nh ng ng t n i TT Thi u lên án t t c nh ng ai không đi theo con đ ng chi n tranh c a ông đ u là công s n ho c tay sai c a CS.

* T ng Khuyên đ ng đ u c quan t i quan tr ng c a QLVNCH là T ng C c Ti p V n, ông là ng i đ ra các nhu c u v ti p v n cho QLVNCH, tr c ti p tham kh o v i DAO đ c quan này trình xin v i B Qu c phòng HK. Nay L u Năm Góc bi t ông ta là trung t ng CS mà v n h p tác, t t ph i có âm m u gì? Khi chi n tranh s p k t thúc, M m i ti t l , vì th t ng Khuyên “c m th y s không an toàn n u kh c t di t n”. N u ông xin di t n là đ i u có th tin đ c, đ ng này ông l i nói r ng: “Tôi đã h a v i ng...” v y ông h a nh ng gì v i t ng Smith? Có ph i ông h a s bàn giao B T ng Tham M u cho CS đ tránh đ máu cho QLVNCH vào lúc

chỉ n tranh s p k t thúc? Nhng có l vì c này không phù h p v i ch tâm c a HK, h ch mu n nhng ng i thu c thành ph n th ba th c hi n công vi c này, ch QLVNCH không th đ u hàng? Có ph i vì l đó, dù ông Khuyên là c ng s n, HK v n ch p nh n cho ông đi t n?

S dĩ ph i đ c p đ n Trung t ng Đ ng Văn Khuyên vì ông là m t t ng lãnh ít b tại ti ng nh t. Biên c 30/4/1975 b t đ u t quy t đ nh “đi t n chỉ n thu t” c a TT Thi u kh i Vùng I và II. Cu c đi t n b t n th t n ng n , ph n l n vì h th ng ti p v n quá y u kém. Trong th i gian đi t n, ông T ng C c tr ng Ti p V n l i m c b n sẵn sóc thân ph b ung th đang đi u tr Nh t.

Đ i s Martin: Không hi u lý do nào B c Vi t b t ch t quy t đ nh ch n gi i pháp hoàn toàn quân s ?

Ngày 27/1/1976 Đ i s Martin đ c m i đi u tr n tr c Ti u ban Đi u tra Đ c bi t c a U ban Liên l c Qu c t H Vi n HK v vì c đi t n h i cu i tháng 4/1975. C u Đ i s M t i Sài Gòn xác đ nh: “Phía Liên Xô có cho phía Hoa K hay r ng Hà N i s không làm tr ng i cu c đi t n c a chúng ta”. Và “vì ph i đ c b o m t, tôi là ng i duy nh t i Sài Gòn nh n đ c thông tin do B c Vi t chuy n qua phía Liên Xô cho hay r ng h s không can thi p b ng quân s vào cu c đi t n c a chúng ta”. Ông còn tin r ng s dĩ BV v n mu n đi u đ nh m t gi i pháp chính tr , vì h không mu n b c vào Sài Gòn trên m t đ ng g ch v n”. Lý do khác, theo ông: “Hà N i còn mu n nh n đ c vi n tr qu c t n a”.

Các dân bi u ch t v n “Nhng n u Hà N i không can thi p vào đi t n thì t i sao l i có v pháo kích vào phi tr ng TSN ngày 29 tháng T ? Ông Martin tr l i: “Theo s suy nghĩ c a tôi, lý do có pháo kích vào phi tr ng sáng ngày 29/4, là vì ngày hôm tr c đó, chúng tôi b t đ u cho m t s không quân Vi t Nam đ a máy bay ra ngo i qu c; tôi nghĩ r ng v pháo kích nh m m c đích ch là đ ng n ch n vì c đi chuy n này mà thôi, ch không vì mu n ch n cu c đi t n”. Đ i s Martin cho bi t ngày 28/4/1975 ông đã s p x p đ a nhi u phi công VNCH và gia đ nh h kho ng 2000 ng i đi t n trên 130 chi c phi c đ lo i t i phi tr ng Utapao i Thái Lan. M c đích c a vì c này là đ gi m thi u kh năng “Không quân Vi t Nam s b n r i các máy bay v n t i c a mình khi chúng ta b r i chỉ n h u, phó m c h cho B c Vi t”.

Trong cu c đi u tr n trên, đ i s Martin còn cho bi t h i tháng Ba 1975, ông đã có tin tình báo là Hà N i đã quy t đ nh đi t i m t m t chi n th ng hoàn toàn quân s , nhng c ông và Polgar (Trùm CIA i Sài Gòn) không tin s chính xác c a ngu n tin này. Theo ông, cùng lúc đó l i có thông tin t phía đ i đi n c a M t tr n Gi i phóng t Stockholm (Th y Đi n) và Paris, c hai

đ u cho bi t r ng h cũng mu n có m t gi i pháp chính tr . Th nh ng, theo ông “Không hi u vì m t lý do nào đó, đêm 27/4, B c Vi t đã b t ch t thay đ t n hi u, quy t đ nh ch n gi i pháp hoàn toàn quân s , và nh v y, gi i pháp chính tr đã không còn n a”. Martin đ n ch ng trong cu c h p báo ngày 5/5/1975 Ngo i tr ng Kissinger cũng th a nh n r ng cho t i ngày 27/4 Hoa K v n có nhi u hy v ng Hà N i không đ nh đi t i m t chi n th ng hoàn toàn quân s , và còn mu n đi u đình v i ông D ng Văn Minh. (9)

Th c m c trên c a Đ i s Martin có th đ c tr l i vào năm 1979 khi m i xung đ t gi a Hà N i và B c Kinh lên đ n cao đ , khi n CSVN cho ph bi n tài li u “S th t v Quan h Vi t Nam – Trung Qu c trong 30 năm qua”. Hà N i ti t l trong cu c chi n VN: “Nh ng ng i c m quy n B c Kinh còn khuyên M “đ ng thua i Vi t Nam, đ ng rút lui kh i Đông nam châu Á”. Thâm đ c h n n a, h tìm cách lôi kéo nhi u t ng tá và quan ch c ng y quy n Sài Gòn h p tác v i h , th m chí cho ng i thuy t ph c t ng D ng Văn Minh, “t ng th ng” vào nh ng ngày cu i c a ch đ Sài Gòn, đ ti p t c ch ng l i cu c T ng ti n công và n i d y c a quân và dân mi n nam Vi t Nam”. (10)

S dĩ “đêm 27/4 B c Vi t b t ch t thay đ i t n hi u...” là vì h s TC can thi p b ng cách lên ti ng ng h Chính ph hòa gi i hòa h p dân t c c a ông D ng Minh. Bu i chi u hôm đó, L ng vi n Qu c h i VNCH đã bi u quy t ch p nh n ông DVM thay th ông Tr n Văn H ng đ m nh n ch c v t ng th ng. Chi u hôm sau 28/4 ông Minh tuyên th nh m ch c, ngay sau đó ông c ng i đ n ti p xúc v i phái đoàn CS trong tr i Davis đ bàn chuy n ng ng b n và hòa gi i dân t c.

Đ i v i B c Kinh, h đã h p tác v i HK k t thúc chi n tranh VN; vì th h không th ch p nh n MNVN thu c nh h ng c a M nay l i r i vào nh h ng Liên Xô khi Hà N i chi m đ c Sài Gòn. H không mu n m t n c VN th ng nh t theo LX n m sát c nh s n mình. Th y đ c ý đ c a TC, n c Pháp v i ch tr ng trung l p (c a De Gaulle) mu n tr l i vùng đ t nh h ng cũ nên đã liên l c v i B c Kinh, tìm gi i pháp giúp mi n NamVN n m ngoài nh h ng Nga M .

Qua s dàn x p c a Chính ph Pháp, MTGPMN b n ti ng s n sàng nói chuy n hòa bình v i Chính quy n Sài Gòn nh ng v i đi u ki n tiên quy t là: Thi u ph i ra đi vì ông ta là nhân t c n tr hòa bình. Ngày 24/3/1975, khi ti p xúc Philippe Richer, Đ i s Pháp i Hà N i, TT Ph m Văn Đ ng nói b ng m t gi ng d c đã: “Th nào, bao gi thì ng i Pháp m i hành đ ng? Gi đã đ n lúc c a các b n ông trong phe th ba i Sài Gòn ra kh i vòng dè đ t đ l t đ Nguy n Văn Thi u và thành l p m t chính ph kh dĩ có th nói chuy n v i chúng tôi”. (11)

Richer v i vàng bay v Paris báo cáo chi ti t m i này, B Ngo i giao Pháp li n ti p xúc v i các thành viên Chính ph Cách m ng Lâm th i C ng hòa MN Paris, trong khi Đ i s Pháp Sài Gòn Jean M. Merillon v n đ ng đ a D ng Văn Minh lên thay Thi u. Ông Minh đ c xem là nhân v t duy nh t mà phía CS có th ch p nh n th ng thuy t vi c ng ng b n và tìm m t gi i pháp chính tr cho mi n Nam. Pháp hi v ng DVM s th a hi p v i MTGPMN thành l p chính ph liên hi p, th c hi n chính sách trung l p MN. Đ ng l i này đ c ng h c a các n c ASEAN và các c ng qu c k c TC th hi n qua l i khuyên c a TT Chu Ân Lai v i gi i lãnh đ o Hà N i h i tháng 6/1973: “Trong m t th i gian ch a th đ t khoát là 5 hay 10 năm. Vi t Nam và Đông D ng ngh ng i đ c thì càng t t, tranh th th i gian đó mà nhân dân mi n Nam Vi t Nam, Lào, Kampuchia th c hi n hòa bình trung l p m t th i gian”. (12)

Qua Đ i s Merillon, Ngo i tr ng Pháp Sauvegnargues thúc gi c TT Thi u vì s nghiêm tr ng c a tình hình cũng nh vì quy n l i đ t n c VN và chính b n thân ông, nên rút lui s m. Sau đó đ n l t Đ/s M nghĩ r ng v i n l c v n đ ng c a c u Đ i s Bùi Di m và nh t là ông Tr n Văn Đôn -m t ng i có khuynh h ng trung l p và thân Pháp- có th m t chính ph liên hi p hòa gi i dân t c s thành hình t i MN, do đó Martin khuyn n cáo Thi u nên t ý xin t ch c.

Ngoài ra t tháng 2/1975, c u đ i t ng Pháp Vanuxem đ n g p TT Thi u và ông D ng Văn Minh vào nh ng ngày cu i tháng 4/1975. Ông nói ông DVM: “Tôi t Pháp m i đ n...h i xem tình hình hi n nay ra sao r i”. Ông Minh tr l i: “Tình hình không còn hy v ng n a. Đ tránh đ máu vô ích. Tôi s p phát thanh l i tuyên b bàn giao cho Chính ph Cách m ng lâm th i”. Vanuxem tr l i: “Không ph i h t hy v ng đâu, tôi đã thu x p xong Paris. Đ ngh ông, nh Trung C ng b o tr”. DVM nói: “Tôi không có liên l c v i Trung C ng”. Vanuxem còn đ ngh nên c th thêm vài ngày n a đ k p làm áp l c ngo i giao. Ông Minh m t m c kh c t . Ông nói: “Chúng ta đã bán n c cho M r i. Bây gi l i b t chúng ta bán n c cho Trung C ng”. (13)

V n đ không ph i là bán n c, làm chính tr đ ph c v nhân dân, g p th i th , th th i ph i th . Ng i ta th ng nói chi n tranh VN là chi n tranh y nhi m. Hai mi n Nam B c đ u t cáo l n nhau là tay sai c a Nga M . Nay B c Kinh t nh n là lãnh t Th gi i Th ba, đ c LX và HK m c nhiên th a nh n. H ng h thành ph n th ba Nam VN là đi u h p lý. Mu n ch m đ t chi n tranh VN ph i nh vào nh h ng này c a B c Kinh, ch không ph i bán n c cho TC. Chi n tranh VN ch m đ t, cu c chi n y nhi m không còn n a. T nay nhân dân mi n Nam VN cũng nh nhân dân c n c s t quy t đ nh v n m ng đ t n c mà HĐ Paris 1973 th a nh n là “quy n thiêng liêng b t kh xâm ph m c a ng i Vi t Nam”.

TT Thi u và nh ng ng i ng h ông th ng bu c t i Kissinger đã “thông đ ng” v i Liên Xô và Trung C ng đ bán đ ng mi n Nam Vi t Nam. Nh ng sau khi “MN đã b bán đ ng” thì

không thấy các ông ấy để cặp đũa những gì xảy ra sau đó như sự xung đột và thù hận đã diễn ra đánh nhau giữa các nước CS anh em. Cuối cùng LX sụp đổ, còn TC bình thường hóa bang giao với HK để tiến hành hòa đàm nước. TC gia nhập WTO trở nên mở cửa kinh tế mà ngày nay có sự ngoi lên để trở lại những thách thức: khoảng 2000 tỷ đôla. Phân nửa ngoại tệ này lại dùng để đầu tư ở Mỹ và mua công trái phiêu lưu của Mỹ!

Hai cựu thành viên VNCH, một ông chủ Mỹ, một ông yêu cựu Mỹ rút khỏi VN, cuối cùng đều đến Mỹ và chết tại Mỹ (2001). Từ 1975 đến 2001, một phần lớn thời kỳ với biến động bao biến động những không thấy họ nói lên những những những gì, những bài học mà nào cho đất nước và dân tộc. Biên bản 30/4/1975 gây biến động bao trùm mà cho dân tộc, ai có trách nhiệm để có thể với để ngạo. Đó là điều không thể chối cãi. Có lẽ nào lại tiếp tục vô trách nhiệm với lịch sử và các thế hệ con cháu mai sau?

Biên bản 30/4/1975 và những hậu quả bi đát ngày nay.

Ký giả nổi tiếng thân Cộng là nhà văn Pháp Jean Larteguy đã có một bài ở Sài Gòn trong buổi trưa ngày 30/4/1975. Ông đã ghi lại ngày VNCH thất thủ như sau: “Sài Gòn không được gì phóng. Nó bị một đống quân xa là một miền Bắc thì chiếm đóng. Sự thật là thế. Chúng tôi, 120 nhà báo ngoại quốc ở đây để chứng thực điều này. Cộng sản bị biến và chỉ hai giờ sau đó, đúng hai giờ trưa chúng tôi hoàn toàn bị giam lỏng. Không đi ra, không đi vào, không được gì phim ảnh ra ngoài. Bị bắt buộc chúng tôi im lặng để có thể gian tiếp hóa hết cái là bị bắt buộc chúng...Này anh bạn ơi, anh ơi mũ sắt và pháo tháp xe tăng lộ ra cũng giống như bên lái xe tăng Xô Viết trên đây tàn sát những dân Tiệp Khắc ở Prague, giết công nhân nổi dậy ở Budapest, ở Bá Linh. Anh từ đâu tới? Từ Hà Nội, từ Hà Nội...” (14)

Cuộc chiến giữa phóng MN mà những CS luôn hào là chính nghĩa, đã bị hủy hoại khi họ đưa xe tăng và sự sụp đổ chính Đảng để đã được mở rộng và bước Chính phủ Hòa giải Dân tộc đầu hàng. Các tướng Lê Nguyên Vĩ, tướng Lê Nh Sơn đoàn 5, Trần Văn Hai tướng Lê Nh Sơn đoàn 7, Nguyễn Khoa Nam tướng Lê Nh Quân đoàn IV và viên tướng Lê Nh phó của ông là Lê Văn Hùng và tướng Phạm Văn Phú của tướng Lê Nh Quân Đoàn II và biến động chỉ huy của họ nơi gặp gỡ các cố Phan Thanh Giản, Hoàng Diêu, Nguyễn Tri Phương... tuấn kiệt không đầu hàng.

Chiến thắng xong miền Nam, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa với ba tiêu đề Độc lập- Tự do- Hạnh phúc, đổi tên thành nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đúng khuôn mẫu Liên Xô, trong đó Đảng CS nắm quyền để tôn lãnh đạo nhà nước và nắm chuyên chính vô sản. Sự phân vinh của Miền Nam trước 1975 bị coi là giờ tối, CSVN xây dựng xã hội chủ nghĩa.

H u qu là Sài Gòn năm 1975 ngang hàng v i Bangkok, nh ng đ n năm 1992 theo nh n xét c a c u th t ng Singapore Lý Quang Di u thì VN t t đàng sau Thái Lan đ n 20 năm.

Đ t n c có t t h u song cũng có ngày ti n lên dù ch m ch p, song là đ i u đáng nói là bi n c 30/4/1975 đã làm hoen i m i bang giao gi a CSVN và TC, t o nên nh ng h l y n ng n cho đ t n c. TC là n c đ u tiên trên th gi i công nh n n c VNDCCCH, h đã giúp CSVN r t nhi u trong hai cu c kháng chi n ch ng Pháp và M . T đ u th p niên 1970, sau khi giúp HK gi i quy t êm đ p cu c chi n VN, B c Kinh đ c th a nh n nh là lãnh t các n c Th gi i Th ba. H k v ng s đ ng ngang hàng v i LX và HK trong th ba chân v c th gi i. Hành đ ng c a CSVN trong nh ng ngày cu i tháng 4/1975 coi nh là hành đ ng phá b nh, thách th c uy tín c a TC. T đó Đ ng Ti u Bình lên án CSVN là ph ng vong ân b i nghĩa. Ông tuyên b “đ y cho VN bài h c” và nhi u bài h c khác n a. Sau khi LX s p đ , CSVN xin n i i bang giao, Đ ng Ti u Bình cho đàn em nói chuy n v i VN Thành Đô. Ông ta không ti p gi i lãnh đ o cao c p CSVN k c ng i ng i b n c c u là Ph m Văn Đ ng lúc đó là c v n đ ng CSVN.

Nh ng vi c làm chèn ép c a TC t khi m i bang giao Vi t Trung đ c tái l p rõ ràng là tr ng ph t k ph n b i ch không ph i h u ngh . Nh l i t khi Ngô V ng Quy n đ i phá quân Nam Hán trên sông B ch Đ ng m ra th i đ i t ch trong g n 11 th k qua, các tri u đ i Hán, T ng, Nguyên, Minh, Thanh không l n chi m đ c m t t t đ t nào c a t tiên ta. nh h ng Trung Qu c đ i v i VN đã ch m đ t t khi tri u đình Mãn Thanh ký hi p óc Thiên Tân 1885 v i Pháp và đ i di n Trung Hoa Dân qu c ký Hi p c Trùng Khánh v i Đ i s Pháp h i cu i tháng Hai 1946.

T 1946 đ n ngày nay, c ch c tri u đ ng bào đã chi n đ u và hy sinh vì khát v ng đ c l p t do h nh phúc. Đánh Pháp đ u i M giành đ c l p th ng nh t cho n c nhà, xong du nh p ch đ XHCN, n n chuyên chính vô s n và đ u tranh giai c p c a LX. Cu i cùng là h p tác toàn di n v i TC. Giai đo n 1945-2009 là đo n đ ng dài l ch s b t h nh c a dân t c, nh ng khát v ng trên c a dân t c v n ch a đ t đ c.

Chú thích:

1- Nguy n Kh c Ng , Nh ng ngày cu i cùng c a VNCH, Nhóm nghiên c u S Đ a VN xu t b n, Gia Nã Đ i, 1979, Tr.161/162

2- Snep W. Frank, Decent Interval, Random House, NY, 1977, P.52

- 3- Nguy n Ti n H ng & J.L. Schechter, Bí M t Dinh Đ c L p, C & K Promtion, Los Angeles, 1987, Tr. 294
- 4- Nguy n Ti n H ng & J.L.Schechter, Sđd, Tr. 403.
- 5- Nguy n Ti n H ng, Sđd, Tr. 431.
- 6- Nguy n Ti n H ng, Khi Đ ng Minh tháo ch y, C s xu t b n H a Ch n Minh, San Jose, CA, 2005, Tr.235.
- 7- Nh trên, Tr.388-389.
- 8- Ph m Bá Hoa, Đôi dòng ghi nh , Báo Sài gòn Times, Úc Châu, 16-6-2005.
- 9- Nguy n Ti n H ng, Khi Đ ng Minh Tháo Ch y, Sđd, Tr. 384-391 cùng nh ng trích d n t bài đi u tr n c a ĐS Martin.
- 10- S Th t v Quan h Vi t Nam – Trung Qu c trong 30 năm qua, Nxb S Th t, Hà N i, 1979, Tr. 70.
- 11- Nguy n Kh c Ng , Sđd, Tr.340
- 12- S th t v quan h Vi t Nam?Trung Qu c trong 30 năm qua, Sđd, Tr.69

13- Nguyên S n, Sài Gòn: 72 gi h p h i, Vi t Lu n Úc Châu, Th Sáu 2/5/2008.

14- Ph m Kim Vinh, N c m t Vi t Nam, C s PKV xu t b n, HK, 1982, Tr. 117 (Trích L'Adieu Saigon c a J. Larteguy)